



Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD)

Chương trình Đánh giá Quốc tế về Dạy và Học (TALIS) 2024

Phiếu hỏi Giáo viên Trường Trung học cơ sở

Phiên bản Khảo sát chính thức

Phiên Bản Tiếng Việt, Việt Nam

Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam

Đơn vị tổ chức triển khai thực hiện: Trung tâm Khảo thí quốc gia và Đánh giá chất lượng giáo dục

Cục Quản lý chất lượng

Ban Dự án Quốc tế

Hiệp hội Quốc tế Đánh giá Kết quả Giáo dục (IEA), Hà Lan và Đức

Hội đồng Nghiên cứu Giáo dục Úc (ACER), Australia

Tổ chức Châu âu RAND, Vương Quốc Anh

Trung tâm Kiểm soát chất lượng ngôn ngữ cApStAn, Bỉ

TQ_Introduction_vi-VN

TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH TALIS 2024

Chương trình Đánh giá Quốc tế về Dạy và Học (TALIS 2024) lần thứ tư là một chương trình khảo sát quốc tế, tạo cơ hội để giáo viên và hiệu trưởng cung cấp thông tin đầu vào phục vụ hoạt động phân tích, xây dựng và phát triển chính sách giáo dục. Chương trình TALIS do Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) triển khai. Việt Nam, cùng với hơn 50 quốc gia khác, đang tham gia chương trình khảo sát này.

Việc phân tích dữ liệu từ TALIS sẽ giúp chúng ta xác định những vấn đề chung mà quốc gia khác đang phải đối mặt và có cơ hội học hỏi cách phát triển chính sách giáo dục của các nước. Hiệu trưởng và giáo viên sẽ cung cấp thông tin về các vấn đề như: chương trình phát triển chuyên môn mà họ nhận được, niềm tin và thực tiễn về việc giảng dạy, đánh giá lại công việc giảng dạy, sự phản hồi và sự công nhận mà các giáo viên nhận được trong quá trình làm việc, các vấn đề về quản lý, lãnh đạo trường học và môi trường dạy học.

Trong khảo sát TALIS, mục đích của chúng tôi là vẽ một bức tranh về những thực tiễn giáo dục khác nhau ở tất cả các nước tham gia. Các quốc gia và các cá nhân có thể khác nhau trong các khuynh hướng giáo dục của họ. Chúng tôi trông cậy vào chuyên môn của Thầy/Cô để mô tả công việc và ý kiến cá nhân của Thầy/Cô một cách chính xác nhất có thể.

Là cuộc khảo sát quốc tế nên có thể có một số câu hỏi không phù hợp với bối cảnh Việt Nam. Trong trường hợp này, các Thầy/Cô hãy cố gắng trả lời tốt nhất theo cách hiểu của mình.

Bảo mật

Mọi thông tin thu thập được trong nghiên cứu này sẽ được bảo mật tuyệt đối. Khi kết quả báo cáo của kỳ khảo sát được công bố đối với từng nước, theo loại

hình trường học,
chúng tôi đảm bảo rằng không có bất kỳ cá nhân hoặc trường học tham dự khảo sát nào bị lộ danh tính; nội dung trả lời của Thầy/Cô cũng được bảo mật tương ứng.

Về Phiếu hỏi

- Khi câu hỏi đề cập tới “trường này” có nghĩa là “trường học”: trường mà Thầy/Cô đang công tác.
- Phiếu hỏi này nên được thực hiện từ 45 đến 60 phút để hoàn thành.
- Hướng dẫn để trả lời câu hỏi được in nghiêng.
- Đa số các câu hỏi được trả lời bằng cách đánh dấu X vào đáp án chính xác nhất.
- Khi Thầy/Cô hoàn thành phiếu hỏi này, xin vui lòng gửi lại cho Trung tâm Khảo thí quốc gia và Đánh giá chất lượng giáo dục, Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo vào ngày khảo sát.
- Nếu như có bất cứ thắc mắc gì về phiếu hỏi, hoặc nếu Thầy/Cô cần thêm thông tin liên quan tới phiếu hỏi hoặc cuộc khảo sát này, Thầy/Cô có thể liên lạc với chúng tôi theo địa chỉ: Ông Hoàng Nghĩa Phong, Đầu mối liên lạc quốc tế TALIS Việt Nam và Bà Phạm Thị Lan Hương, Điều phối viên quốc gia TALIS Việt Nam, Trung tâm Khảo thí quốc gia và Đánh giá chất lượng giáo dục, Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 35 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, ĐT: 0903467058 hoặc 0971281492, email: talisvietnam@moet.gov.vn

**Xin chân thành cảm ơn sự tham gia của
Quý Thầy/Cô!**

TQ_Headline_Background_vi-VN

Thông tin chung và Trình độ chuyên môn

Những câu hỏi dưới đây liên quan tới bản thân Thầy/Cô, học vị của Thầy/Cô và thời gian Thầy/Cô dành cho công việc dạy học. Để trả lời những câu hỏi này, xin vui lòng đánh dấu vào những lựa chọn phù hợp hoặc điền số, nếu cần thiết.

TQ_01_vi-VN

Giới tính của Thầy/Cô là gì?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn.

☐

Nữ

☐

Nam

☐

Khác

TQ_02_vi-VN

Thầy/Cô năm nay bao nhiêu tuổi?

Xin hãy điền số tuổi.

Tuổi

TQ_03_vi-VN

Thầy/Cô đã hoàn thành trình độ đào tạo cao nhất nào?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn.

☐

Dưới Trung học Phổ thông

☐

Trung học Phổ thông

☐

Giáo dục sau Trung học Phổ thông mà không phải Đại học hoặc Cao đẳng

☐

Cao đẳng

☐

Đại học hoặc tương đương

☐

Thạc sĩ hoặc tương đương

☐

Tiến sĩ hoặc tương đương

Thầy/Cô nhận bằng cấp dạy học đầu tiên từ chương trình nào dưới đây?

Một chương trình đào tạo sư phạm chính quy đòi hỏi các giáo viên tương lai hoàn thành việc học tập sau trung học để lấy chứng nhận dạy học, thường là tại một trường đại học, tập trung vào nội dung môn học, sư phạm và thực hành, có thể là song song hay nối tiếp.

Một chương trình đào tạo giáo viên cấp tốc hoặc chuyên biệt nói về cách thức đi vào nghề dạy học không qua một chương trình đào tạo sư phạm chính quy mà qua một chương trình có thời lượng và/hay nội dung được thiết kế cho một nhóm đối tượng cụ thể (ví dụ các ứng viên chuyển từ nghề khác sang làm giáo viên, các ứng viên đã từng đi dạy, hay các ứng viên có trình độ chuyên môn cao).

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn.

- ☐ Một chương trình đào tạo sư phạm chính quy
- ☐ Một chương trình đào tạo giáo viên cấp tốc hoặc chuyên biệt
- ☐ Chương trình đào tạo chỉ chuyên môn
- ☐ Tôi có bằng cấp chính thức khác không được liệt kê ở trên.
- ☐ Tôi không có bằng cấp chính thức liên quan đến môn học tôi đang dạy hay chưa bao giờ được đào tạo về sư phạm

Thầy/Cô đã nhận được bằng cấp sư phạm đầu tiên vào năm nào?

Năm gần đúng là đủ.

Ghi năm.

TQ_06_vi-VN

Thầy/Cô đồng ý ở mức độ nào với những nhận định sau đây về bằng cấp sư phạm đầu tiên của mình?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không
đồng ý

Không đồng ý

Đồng ý

Hoàn toàn đồng ý

a) Cho tôi sự hiểu biết thấu đáo về (các) môn học mà tôi dạy.

☐☐☐☐

b) Cho tôi những ý tưởng để quản lý tốt hành vi lớp học.

☐☐☐☐

c) Có đủ thời gian quan sát lớp học.

☐☐☐☐

d) Cân đối tốt giữa lý thuyết và thực hành trong giảng dạy.

☐☐☐☐

e) Cho tôi đủ cơ hội thực tế để giảng dạy trong trường học.

☐☐☐☐

f) Nhìn chung, chất lượng cao.

☐☐☐☐

TQ_07_vi-VN

Trong chương trình giáo dục và đào tạo chính thức của mình, Thầy/cô đã chuẩn bị sẵn sàng cho việc giảng dạy năm nay với những yếu tố sau ở mức độ nào?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không

Một chút

Khá nhiều

Rất nhiều

a) Nội dung của một số hoặc tất cả các môn tôi dạy

☐☐☐☐

b) Phương pháp sư phạm của một số hoặc tất cả các môn tôi dạy

<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c) Phương pháp sư phạm nói chung			
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
d) Thực hành trên lớp ở một số hoặc tất cả (các) môn tôi dạy			
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
e) Dạy học trong môi trường đa văn hóa hoặc đa ngôn ngữ			
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
f) Sử dụng tài nguyên và công cụ kỹ thuật số trong giảng dạy			
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
g) Hỗ trợ sự phát triển xã hội và cảm xúc của học sinh			
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
h) Thu hút học sinh với sự bền vững của môi trường			
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

TQ_08_vi-VN

Dạy học có phải là lựa chọn nghề nghiệp đầu tiên của Thầy/Cô không?

'Nghề nghiệp' được hiểu là một công việc có trả lương mà Thầy/Cô đã xem như đó là công việc chính cho cuộc sống của mình.

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn.

☐ Có

☐ Không

TQ_Headline_Current_Work_vi-VN

Công việc Hiện tại

TQ_09_vi-VN

Thầy/Cô cho biết loại hợp đồng giảng dạy của mình tại trường này?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn.

☐ Làm việc lâu dài (hợp đồng không thời hạn)

☐ Hợp đồng có thời hạn dài hơn 1 năm học

☐ Hợp đồng có thời hạn 1 năm học hoặc ngắn hơn

TQ_10_vi-VN

Thầy/Cô có đang làm giáo viên Trung học cơ sở ở một trường khác không?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn.

☐ Có

☐ Không

TQ_11_vi-VN

Nếu trả lời "Có" ở câu hỏi trước, xin cho biết Thầy/Cô đang giảng dạy ở bao nhiêu trường Trung học cơ sở khác.

Hãy điền một con số.

Trường

TQ_12_vi-VN

Thầy/Cô cho biết hình thức giảng dạy hiện tại của mình tại trường này?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn.

- ☐ Toàn thời gian (hơn 90% số giờ toàn thời gian làm việc)
- ☐ Bán thời gian (71-90% số giờ toàn thời gian làm việc)
- ☐ Bán thời gian (50-70% số giờ toàn thời gian làm việc)
- ☐ Bán thời gian (ít hơn 50% số giờ toàn thời gian làm việc)

TQ_13_vi-VN

Thầy/Cô có bao nhiêu năm kinh nghiệm giảng dạy, bất kể thời gian Thầy/Cô giảng dạy toàn thời gian hoặc bán thời gian?

Không bao gồm thời gian nghỉ phép kéo dài nào như nghỉ thai sản.

Hãy điền một số ở mỗi dòng. Điền 0 (số không) nếu không có.

Vui lòng làm tròn năm, ví dụ nếu đây là năm giảng dạy đầu tiên của Thầy/Cô, gõ số "1"

a) Năm làm giáo viên tại trường này

b) Tổng số năm làm giáo viên

c) Năm làm công tác giáo dục khác, mà không phải là giáo viên (ví dụ: giảng viên đại học, y tá)

d) Năm làm nghề khác không liên quan đến giáo dục

TQ_14_vi-VN

Trong tuần làm việc đầy đủ gần đây nhất, Thầy/Cô đã mất tổng cộng khoảng bao nhiêu giờ (60 phút) để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công việc của Thầy/Cô tại trường này?

Bao gồm hoạt động giảng dạy, soạn bài, chấm điểm, cộng tác với giáo viên khác, họp hành, tham gia phát triển chuyên môn và những nhiệm vụ khác. Tính cả những nhiệm vụ được tiến hành vào buổi tối, cuối tuần hoặc ngoài lớp học.

Một tuần làm việc 'đầy đủ' không tính các ngày nghỉ, nghỉ lễ, nghỉ ốm v.v.

Hãy làm tròn đến số giờ.

Tổng số giờ

TQ_15_vi-VN

Trong tổng số giờ trên, bao nhiêu giờ (60 phút) Thầy/Cô đã dùng cho việc giảng dạy tại trường này trong tuần làm việc đầy đủ gần đây nhất của Thầy/Cô?

Hãy chỉ tính số thời gian dạy thực tế.

Thời gian chuẩn bị bài giảng, chấm điểm, phát triển chuyên môn v.v sẽ dùng để trả lời ở câu hỏi tiếp theo.

Hãy làm tròn đến số giờ.

Giờ giảng dạy

TQ_16_vi-VN

Khoảng bao nhiêu giờ (60 phút) Thầy/Cô đã dùng cho các công việc sau đây trong tuần làm việc đầy đủ gần đây nhất ở trường của Thầy/Cô?

Tính cả những nhiệm vụ phải làm vào cuối tuần, buổi tối hoặc ngoài lớp học. Loại trừ tất cả thời gian dành cho việc giảng dạy, vì điều này đã được trả lời ở câu hỏi trên.

Xin hãy ước tính các hoạt động.

Nếu Thầy/Cô không tiến hành hoạt động nào trong tuần làm việc đầy đủ gần đây nhất thì hãy điền 0 (số không).

Xin làm tròn đến số giờ.

a) Lập kế hoạch cá nhân hoặc chuẩn bị bài dạy ở trong trường hoặc ngoài trường

giờ

b) Làm việc nhóm và thảo luận với đồng nghiệp trong trường

giờ

c) Chấm/chữa bài làm của học sinh

giờ

d) Tư vấn học sinh (bao gồm giám sát học sinh, cố vấn, tham vấn trực tuyến, hướng nghiệp và điều chỉnh hành vi)

giờ

e) Tham gia vào quản lý nhà trường

giờ

f) Làm công việc hành chính (bao gồm giao tiếp, việc giấy tờ và công việc văn phòng khác)

giờ

g) Các hoạt động phát triển nghề nghiệp

 giờ

h) Trao đổi và hợp tác với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ

 giờ

i) Tham gia các hoạt động khác (ví dụ: các hoạt động thể thao, văn hoá sau giờ dạy)

 giờ

j) Các nhiệm vụ khác

 giờ

TQ_Headline_Professional_Learning_vi-VN

Học tập Chuyên môn

Trong mục này, "học tập chuyên môn" là những hoạt động phát triển kỹ năng cá nhân, kiến thức, chuyên môn và những kỹ năng khác của một người giáo viên.

Hãy chỉ tính tới học tập chuyên môn mà thầy cô đã thực hiện sau khi hoàn thành khóa học giáo dục hoặc đào tạo đầu tiên của mình.

TQ_17_vi-VN

Khi Thầy/Cô bắt đầu làm việc tại trường này, Thầy/Cô đã tham gia hoạt động tập sự nào không?

'Hoạt động tập sự' được thiết kế nhằm hỗ trợ giáo viên mới về nghiệp vụ giảng dạy và cũng hỗ trợ giáo viên có thâm niên công việc thích nghi với môi trường làm việc mới.

Chúng được tổ chức hoặc dưới dạng 'những chương trình tập sự chính thức', ví dụ: giám sát thường xuyên bởi hiệu trưởng, giảm giờ dạy, cố vấn bởi giáo viên có thâm niên công tác, hoặc dưới dạng các hoạt động không chính thức chưa lên kế hoạch hoặc chưa chuẩn bị gồm những giới thiệu tổng quan về nhà trường và công việc, làm việc theo cặp với các giáo viên mới khác, quyền sở tay giới thiệu thông tin.

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Có

Không

a) Tôi đã tham gia một chương trình tập sự chính thức.

☐☐

b) Tôi đã tham gia các hoạt động tập sự không chính thức.

☐☐

TQ_18_vi-VN

Khi Thầy/Cô bắt đầu làm việc tại trường hiện nay, các hoạt động sau có trong chương trình tập sự của Thầy/Cô không?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Có

Không.

a) Khóa học/hội nghị/hội thảo mọi người tham dự trực tiếp

☐☐

b) Khóa học/hội nghị/hội thảo trực tuyến

☐☐

c) Các hoạt động trực tuyến (ví dụ: cộng đồng trực tuyến)

☐☐

d) Cuộc họp được lên lịch với hiệu trưởng và/hoặc những giáo viên có kinh nghiệm

☐☐

e) Giám sát bởi hiệu trưởng và/hoặc những giáo viên có kinh nghiệm

☐☐

f) Xây dựng mạng lưới/sự hợp tác với những giáo viên mới khác

☐☐

g) Giảng dạy theo nhóm với các giáo viên có kinh nghiệm

<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
h) Hồ sơ học sinh/nhật kí/tạp chí	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
i) Giảm công việc giảng dạy	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
j) Giới thiệu tổng quan/giới thiệu hành chính	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
k) Quan sát các giáo viên tại trường này	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

TQ_19_vi-VN

Hiện nay Thầy/Cô có đang tham gia hoạt động cố vấn chính thức nào tại trường này không?

'Cố vấn' là một cơ cấu hỗ trợ trong các trường học nơi những giáo viên có thâm niên công tác hỗ trợ các giáo viên mới.

Cơ cấu này có thể liên quan tới mọi giáo viên trong trường học hoặc chỉ các giáo viên mới về trường.

Nó không bao gồm sự cố vấn của giáo viên thực tập đang thực hành giảng dạy tại trường này.

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Có.

Không

a) Hiện có một người được phân công để hỗ trợ tôi.

☐☐

b) Hiện tôi được phân công để hỗ trợ một hoặc vài giáo viên.

☐☐

TQ_20 (LRN)_vi-VN

Trong 12 tháng qua, Thầy/Cô có tham dự một trong các hoạt động phát triển chuyên môn sau không?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Có, tham dự trực tiếp

Có, tham dự trực tuyến

Có, tham dự trực tiếp và trực tuyến

Không tham gia

a) Khóa học/hội nghị/hội thảo

☐☐☐☐

b) Hội nghị khoa học giáo dục, nơi giáo viên và/hoặc các nhà nghiên cứu trình bày về các nghiên cứu của họ hoặc thảo luận về các vấn đề liên quan tới giáo dục

☐☐☐☐

c) Chương trình cấp văn bằng chính thức (ví dụ: chương trình được cấp bằng, chứng chỉ)

☐☐☐☐

d) Thăm quan các trường khác để giới thiệu công việc giảng dạy của tôi.

☐☐☐☐

e) Thăm quan cơ sở kinh doanh, tổ chức công cộng, hoặc tổ chức phi chính phủ liên quan đến công việc giảng dạy của tôi

☐☐☐☐

f) Đánh giá về quan sát bài học

☐☐☐☐

g) Tập huấn là một phần hoạt động chính thức của nhà trường

☐☐☐☐

h) Tham gia vào mạng lưới giáo viên chính thức hoặc không chính thức với mục đích phát triển chuyên môn

☐☐☐☐

i) Các hoạt động tự học

☐☐☐☐

j) Khác

☐☐☐☐

Những chủ đề sau có trong các hoạt động học tập chuyên môn của Thầy/Cô trong 12 tháng qua không?

Học sinh có nhu cầu đặc biệt là học sinh có nhu cầu học tập đặc biệt đã được xác định chính thức do có khiếm khuyết về trí tuệ, thể chất hay cảm xúc. Thông thường những em này được hỗ trợ từ những nguồn lực cá nhân hay cộng đồng để các em học tập (ví dụ: người hỗ trợ, tài liệu học và tiền học).

'Sự bền vững của môi trường' có nghĩa là đáp ứng các nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không ảnh hưởng đến khả năng của các thế hệ tương lai trong việc đáp ứng nhu cầu của chính họ. Điều này liên quan đến bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ các hệ sinh thái của Trái Đất.

Biến đổi khí hậu là một trong những mối đe dọa chính đối với sự bền vững của môi trường.

'Trí tuệ nhân tạo' là khả năng máy tính thực hiện các nhiệm vụ vốn được cho là liên quan đến trí thông minh của con người. Điều này có thể bao gồm việc đưa ra dự đoán, đề xuất quyết định hoặc tạo văn bản.

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Có

Không

a) Kiến thức và sự am hiểu về bộ môn của mình

☐☐

b) Năng lực sư phạm trong giảng dạy bộ môn

☐☐

c) Kiến thức về chương trình đào tạo

☐☐

d) Thực hành đánh giá học sinh

☐☐

e) Kỹ năng sư phạm nhằm sử dụng tài nguyên và công cụ kỹ thuật số trong giảng dạy

☐☐

f) Kỹ năng công nghệ để sử dụng tài nguyên và công cụ kỹ thuật số

☐☐

g) Sử dụng trí tuệ nhân tạo cho việc dạy và học

☐☐

h) Quản lý lớp học và hành vi của học sinh

☐☐

i) Quản lý và điều hành nhà trường

☐☐

j) Tiếp cận học tập cá nhân hóa

☐☐

k) Dạy học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt

☐☐

l) Dạy học trong môi trường đa văn hóa hoặc đa ngôn ngữ

	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
m) Phân tích và sử dụng kết quả đánh giá học sinh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
n) Hợp tác giữa giáo viên và cha mẹ học sinh/người giám hộ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
o) Phương pháp hỗ trợ học tập xã hội và cảm xúc của học sinh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
p) Kiến thức và hiểu biết về sự bền vững của môi trường	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
q) Khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

TQ_22 (LRN)_vi-VN

Nhìn nhận lại các hoạt động phát triển chuyên môn mà Thầy/Cô đã tham dự trong 12 tháng qua, nhìn chung các hoạt động này có tác động tích cực đến việc giảng dạy của Thầy/Cô ở mức độ nào?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn.

☐ Hoàn toàn không

☐ Một chút

☐ Khá nhiều

☐ Rất nhiều

TQ_23 (Version C) (LRN)_vi-VN

Các đặc điểm sau của phát triển chuyên môn quan trọng đối với Thầy/Cô ở mức độ nào?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không

Một chút

Khá nhiều

Rất nhiều

a) Dựa trên những kiến thức đã có của tôi

☐☐☐☐

b) Thích ứng với nhu cầu phát triển cá nhân của tôi

☐☐☐☐

c) Đưa ra cấu trúc mạch lạc

☐☐☐☐

d) Tập trung vào nội dung cần thiết để dạy môn học của tôi

☐☐☐☐

e) Mang lại cơ hội cho việc học tập tích cực của tôi

☐☐☐☐

f) Mang lại cơ hội cho việc hợp tác chia sẻ các ý tưởng

☐☐☐☐

g) Mang lại cơ hội để thực hành/áp dụng các ý tưởng và kiến thức mới trong lớp học của chính tôi

☐☐☐☐

h) Mang lại cơ hội để suy ngẫm về việc dạy học của tôi

☐☐☐☐

i) Mang lại các hoạt động tiếp theo

☐☐☐☐

j) Giải quyết các nhu cầu của trường tôi

☐☐☐☐

k) Có sự tham gia của hầu hết các đồng nghiệp trong trường

☐☐☐☐

l) Diễn ra trong một khoảng thời gian dài (ví dụ: vài tuần hoặc lâu hơn)

☐☐☐☐

TQ_24 (LRN)_vi-VN

Đối với mỗi yếu tố được liệt kê dưới đây, vui lòng cho biết Thầy/Cô đang cần các hoạt động phát triển chuyên môn ở mức độ nào.

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Không cần ở thời điểm này	Cần ở mức độ ít	Cần ở mức độ trung bình	Cần ở mức độ cao
a) Kiến thức và sự am hiểu về bộ môn của mình	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
b) Năng lực sư phạm trong bộ môn tôi giảng dạy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c) Kiến thức về chương trình đào tạo	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
d) Thực hành đánh giá học sinh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

e) Kỹ năng sư phạm nhằm sử dụng tài nguyên và công cụ kỹ thuật số trong giảng dạy

☐☐☐☐

f) Kỹ năng công nghệ để sử dụng tài nguyên và công cụ kỹ thuật số

☐☐☐☐

g) Kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo cho việc dạy và học

☐☐☐☐

h) Quản lý lớp học về hành vi của học sinh

☐☐☐☐

i) Quản lý và điều hành nhà trường

☐☐☐☐

j) Tiếp cận học tập cá nhân hóa

☐☐☐☐

k) Dạy học cho học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt

☐☐☐☐

l) Dạy học trong môi trường đa văn hóa hoặc đa ngôn ngữ

☐☐☐☐

m) Phân tích và sử dụng kết quả đánh giá học sinh

☐☐☐☐

n) Hợp tác giữa giáo viên và cha mẹ học sinh/người giám hộ

☐☐☐☐

o) Phương pháp hỗ trợ học tập xã hội và cảm xúc của học sinh

☐☐☐☐

p) Kiến thức và hiểu biết về sự bền vững của môi trường

☐☐☐☐

TQ_25 (LRN)_vi-VN

Thầy/Cô hãy cho biết những rào cản nào sau đây ảnh hưởng ở mức độ nào tới việc tham gia vào các hoạt động phát triển chuyên môn của mình?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không
đồng ý

Không đồng ý

Đồng ý

Hoàn toàn đồng ý

a) Tôi không có những điều kiện tiên quyết để tham gia (ví dụ: bằng cấp, kinh nghiệm, thâm niên).

☐☐☐☐

b) Chương trình phát triển chuyên môn quá tốn kém.

☐☐☐☐

c) Thiếu hỗ trợ từ phía người sử dụng lao động.

☐☐☐☐

d) Chương trình phát triển chuyên môn trùng với lịch làm việc của tôi.

☐☐☐☐

e) Tôi không có thời gian vì những cam kết hoặc trách nhiệm khác.

☐☐☐☐

f) Không được cung cấp những chương trình phát triển chuyên môn liên quan.

☐☐☐☐

g) Không có phụ cấp khi tham gia các chương trình phát triển chuyên môn đó.

☐☐☐☐

h) Không thể tiếp cận đến việc phát triển chuyên môn do khoảng cách xa.

☐☐☐☐

i) Không thể tiếp cận đến việc phát triển chuyên môn do không đủ tài nguyên kỹ thuật số.

☐☐☐☐

TQ_26_vi-VN

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

[illegible]

d) Trao đổi tài liệu giảng dạy với đồng nghiệp

☐☐☐☐☐☐

e) Tham gia các cuộc thảo luận về sự phát triển học tập của các học sinh đặc biệt

☐☐☐☐☐☐

f) Làm việc với các giáo viên khác ở trường học hiện tại để đảm bảo các tiêu chuẩn chung trong việc đánh giá quá trình học tập của học sinh

☐☐☐☐☐☐

g) Tham gia hợp tác phát triển chuyên môn

☐☐☐☐☐☐

h) Phối hợp với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ để thực hiện thêm các hoạt động học tập của học sinh nói chung

☐☐☐☐☐☐

TQ_27_vi-VN

Trong việc dạy của mình, Thầy/Cô có thể thực hiện những điều sau ở mức độ nào?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không

Một chút

Khá nhiều

Rất nhiều

a) Giúp học sinh tin tưởng rằng mình có thể học tốt ở trường

☐☐☐☐

b) Giúp học sinh coi trọng việc học

☐☐☐☐

c) Đặt các câu hỏi tốt cho học sinh

☐☐☐☐

d) Kiểm soát các hành vi không tốt trong lớp học

☐☐☐☐

e) Động viên những học sinh ít có hứng thú học tập

☐☐☐☐

f) Làm rõ sự mong đợi của mình về thái độ của học sinh

☐☐☐☐

g) Giúp học sinh có tư duy phản biện

☐☐☐☐

h) Giúp học sinh tuân thủ nội quy lớp học

☐☐☐☐

i) Chấn chỉnh học sinh gây rối hay mất trật tự

☐☐☐☐

j) Sử dụng đa dạng các chiến lược đánh giá

☐☐☐☐

k) Đưa ra nhiều cách giải thích khác cho mỗi ví dụ khi học sinh còn chưa hiểu

☐☐☐☐

l) Thay đổi các chiến lược dạy học trong lớp học của mình

☐☐☐☐

m) Hỗ trợ học sinh học tập bằng việc sử dụng tài nguyên và công cụ kỹ thuật số

☐☐☐☐

n) Giúp đỡ từng học sinh tiến bộ

☐☐☐☐

o) Giảm khoảng cách thành tích giữa các học sinh

☐☐☐☐

p) Hỗ trợ học tập xã hội và cảm xúc của học sinh

☐☐☐☐

q) Hỗ trợ học sinh học tập về sự bền vững của môi trường

☐☐☐☐

TQ_28 (Version A)_vi-VN

Trong việc dạy của mình, Thầy/Cô có thể thực hiện những điều sau ở mức độ nào?

Câu này hỏi về niềm tin của Thầy/Cô vào khả năng của mình không phụ thuộc vào những ràng buộc bên ngoài (ví dụ: thiếu thời gian, nguồn lực hoặc cơ hội, các quy định hạn chế).

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không

Một chút

Khá nhiều

Rất nhiều

a) Điều chỉnh việc dạy để phù hợp với sự đa dạng văn hóa của học sinh

☐☐☐☐

b) Đảm bảo rằng học sinh xuất thân và không xuất thân từ gia đình di cư cùng làm việc với nhau

☐☐☐☐

c) Nâng cao nhận thức về sự khác biệt văn hóa giữa các học sinh

☐☐☐☐

d) Giảm bớt định kiến dân tộc giữa các học sinh

☐☐☐☐

e) Đảm bảo rằng các học sinh có nguồn gốc văn hóa hoặc dân tộc khác nhau làm việc cùng nhau

☐☐☐☐

f) Kiểm tra nghiêm túc chương trình giảng dạy để xác định xem nó có củng cố những định kiến văn hóa tiêu cực hay không

☐☐☐☐

g) Dùng các ví dụ quen thuộc với học sinh từ các bối cảnh văn hóa khác nhau

☐☐☐☐

TQ_30 (Version A)_vi-VN

Thầy/Cô đồng ý hay không đồng ý ở mức độ nào với những nhận định sau đây về trí thông minh và học tập?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không
đồng ý

Không đồng ý

Đồng ý

Hoàn toàn đồng ý

a) Mọi người đều có trí thông minh ở mức độ nhất định và thực sự không ai có thể thay đổi điều đó.

☐☐☐☐

b) Trí thông minh của mọi người là điều gì đó về họ mà họ không thể thay đổi nhiều.

☐☐☐☐

c) Ai cũng có thể học những điều mới, nhưng họ thực sự không thể thay đổi trí thông minh cơ bản của họ.

☐☐☐☐

TQ_31_vi-VN

Với tư cách là một giáo viên, Thầy/Cô có thể thực hiện những công việc dưới đây ở mức độ nào?

Câu này hỏi về niềm tin của Thầy/Cô vào khả năng của mình không phụ thuộc vào những ràng buộc bên ngoài (ví dụ: thiếu thời gian, nguồn lực hoặc cơ hội, các quy định hạn chế).

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không

Một chút

Khá nhiều

Rất nhiều

a) Cùng làm việc với các nhà chuyên môn và nhân viên khác (ví dụ: trợ lý, giáo viên khác) để dạy học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt trong lớp

☐☐☐☐

b) Để cha mẹ/người giám hộ của những học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt cùng tham gia vào các hoạt động ở trường của con họ

☐☐☐☐

c) Hợp tác với các nhà chuyên môn khác (ví dụ: giáo viên chuyên môn, nhà trị liệu ngôn ngữ) trong việc thiết kế kế hoạch giáo dục cho học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt.

☐☐☐☐

d) Thông báo cho những người ít biết về luật pháp và chính sách liên quan đến hòa nhập học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt

☐☐☐☐

e) Thiết kế các nhiệm vụ học tập để đáp ứng các yêu cầu của học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt

☐☐☐☐

f) Điều chỉnh đánh giá toàn địa phương, tỉnh/thành phố, khu vực, hoặc quốc gia để tất cả học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt có thể được đánh giá

☐☐☐☐

TQ_33_Skip_vi-VN

Nếu Thầy/Cô trả lời 'Tôi chưa bao giờ nhận được phản hồi này trong nhà trường' cho tất cả những điều trên. Vui lòng bỏ qua câu hỏi tiếp theo.

TQ_34_vi-VN

Nghĩ về phản hồi mà Thầy/Cô đã nhận được trong 12 tháng qua, nó có thay đổi tích cực đến việc giảng dạy của Thầy/Cô trong các yếu tố dưới đây không?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Có

Không.

a) Kiến thức và sự am hiểu về bộ môn của mình

☐☐

b) Năng lực sư phạm trong môn giảng dạy của mình

☐☐

c) Sử dụng kết quả đánh giá học sinh để nâng cao chất lượng học tập của học sinh

☐☐

d) Quản lý lớp học về hành vi của học sinh

☐☐

e) Phương pháp dạy học cho những học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt

☐☐

f) Phương pháp giảng dạy trong môi trường đa ngôn ngữ hoặc đa văn hóa

☐☐

g) Phương pháp giảng dạy với tài nguyên và công cụ kỹ thuật số

☐☐

h) Phương pháp hỗ trợ học tập xã hội và cảm xúc của học sinh

☐☐

i) Phương pháp thu hút học sinh với các khái niệm về sự bền vững của môi trường

☐☐

TQ_35_vi-VN

Ý kiến của Thầy/Cô đối với những nhận định sau đây về việc giảng dạy của mình ở mức độ nào?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không
đồng ý

Không đồng ý

Đồng ý

Hoàn toàn đồng ý

a) Tôi cảm thấy thoải mái hướng dẫn học sinh về kỹ năng xã hội và cảm xúc.

☐☐☐☐

b) Quan tâm đến nhu cầu xã hội và tình cảm của học sinh đến với tôi một cách tự nhiên.

☐☐☐☐

c) Các bài học không chính thức trong học tập xã hội và cảm xúc là một phần của việc dạy học thường xuyên của tôi.

☐☐☐☐

TQ_37_vi-VN

Thầy/Cô có thể thực hiện những hoạt động/công việc dưới đây với tài nguyên và công cụ kỹ thuật số ở mức độ nào?

Câu này hỏi về niềm tin của Thầy/Cô vào khả năng của mình không phụ thuộc vào những ràng buộc bên ngoài (ví dụ: thiếu thời gian, nguồn lực hoặc cơ hội, các quy định hạn chế).

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không

Một chút

Khá nhiều

Rất nhiều

a) Xác định tài nguyên và công cụ kỹ thuật số để hỗ trợ (các) môn tôi dạy

☐☐☐☐

b) Sử dụng tài nguyên và công cụ kỹ thuật số để trình bày các khái niệm theo một cách khác cho học sinh của tôi

<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c) Lựa chọn tài nguyên và công cụ kỹ thuật số để làm phong phú việc học tập của học sinh			
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
d) Điều chỉnh việc sử dụng tài nguyên và công cụ kỹ thuật số cho các hoạt động giảng dạy khác nhau			
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
e) Giải thích cho học sinh những rủi ro tiềm ẩn của việc sử dụng tài nguyên và công cụ kỹ thuật số			
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
f) Giao tiếp với các cha mẹ học sinh bằng cách sử dụng nguồn tài nguyên và công cụ kỹ thuật số			
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
g) Học cách sử dụng công nghệ mới đối với tôi			
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

TQ_38_vi-VN

Nhĩ về sử dụng tài nguyên và công cụ kỹ thuật số cho việc học tập của học sinh, Thầy/Cô đồng ý hay không đồng ý thế nào với những nhận định sau đây?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không
đồng ý

Không đồng ý

Đồng ý

Hoàn toàn đồng ý

a) Việc sử dụng tài nguyên và công cụ kỹ thuật số giúp học sinh phát triển hứng thú cao hơn trong học tập.

☐☐☐☐

b) Việc sử dụng tài nguyên và công cụ kỹ thuật số giúp học sinh phát triển kỹ năng lập kế hoạch và giám sát công việc của họ.

☐☐☐☐

c) Việc sử dụng tài nguyên và công cụ kỹ thuật số giúp cải thiện kết quả học tập của học sinh.

☐☐☐☐

d) Việc sử dụng tài nguyên và công cụ kỹ thuật số khiến học sinh mất tập trung vào việc học.

☐☐☐☐

e) Việc sử dụng tài nguyên và công cụ kỹ thuật số giới hạn thời lượng giao tiếp cá nhân giữa các học sinh.

☐☐☐☐

f) Việc sử dụng thường xuyên tài nguyên và công cụ kỹ thuật số tác động tiêu cực đến sức khỏe của học sinh.

☐☐☐☐

g) Việc sử dụng tài nguyên và công cụ kỹ thuật số dẫn đến việc học sinh nộp nội dung Internet như kết quả công việc của chính các em.

☐☐☐☐

h) Việc sử dụng tài nguyên và công cụ kỹ thuật số giúp học sinh hợp tác trong các nhiệm vụ một cách hiệu quả.

☐☐☐☐

TQ_Headline_Education_and_Sustainability_vi-VN

Giáo dục và Sự bền vững của môi trường

Phần sau đây bao gồm câu hỏi về các chính sách và thực hành của nhà trường liên quan đến sự bền vững của môi trường, với trọng tâm là về biến đổi khí hậu.

'Sự bền vững của môi trường' có nghĩa là đáp ứng các nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không ảnh hưởng đến khả năng của các thế hệ tương lai trong việc đáp ứng nhu cầu của họ. Nó liên quan đến việc bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ hệ sinh thái của Trái đất. Biến đổi khí hậu là một trong những mối đe dọa chính đối với sự bền vững của môi trường.

'Biến đổi khí hậu' bao gồm sự nóng lên toàn cầu nhưng cũng đề cập đến phạm vi thay đổi rộng lớn hơn, bao gồm mực nước biển dâng cao, sông băng thu hẹp, băng ở hai cực tan nhanh hơn và sự thay đổi về thời gian phát triển của hoa/cây cũng như tác động của nó đối với môi trường, kinh tế và xã hội.

TQ_39_vi-VN

Thầy/Cô có thể thực hiện các hoạt động sau liên quan đến sự bền vững của môi trường ở mức độ nào?

Câu này hỏi về niềm tin của Thầy/Cô vào khả năng của mình không phụ thuộc vào những ràng buộc bên ngoài (ví dụ: thiếu thời gian, nguồn lực hoặc cơ hội, các quy định hạn chế).

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không

Một chút

Khá nhiều

Rất nhiều

- a) Làm việc với các giáo viên khác trong trường để cải thiện việc giảng dạy về sự bền vững của môi trường

☐☐☐☐

- b) Làm việc với các chuyên gia (ví dụ như các nhà khoa học, nhân viên các tổ chức phi chính phủ hoặc tổ chức cộng đồng) để phát triển việc giảng dạy theo định hướng giải pháp về các thách thức đối với phát triển bền vững của môi trường

☐☐☐☐

- c) Trao quyền cho học sinh áp dụng các hành động vì môi trường (ví dụ: giảm tiêu dùng, tiêu dùng có đạo đức, tái sử dụng, tái chế)

☐☐☐☐

- d) Trao quyền cho học sinh tham gia vào các hoạt động ủng hộ bảo vệ môi trường (ví dụ: viết thư cho báo chí, đăng bài trên mạng xã hội, ký tên

kiến nghị, nói chuyện với bạn bè và phụ huynh)

☐☐☐☐

e) Giúp học sinh xác định được những quan niệm sai lầm và thông tin sai lệch về các vấn đề bền vững của môi trường

☐☐☐☐

f) Lưu tâm đến những mối quan tâm của học sinh về tương lai của môi trường sống quanh chúng ta

☐☐☐☐

g) Giúp học sinh chuyển kiến thức của mình về biến đổi khí hậu thành hành động

☐☐☐☐

TQ_40_vi-VN

Nghĩ về biến đổi khí hậu, Thầy/Cô đồng ý hay không đồng ý ở mức độ nào với những nhận định sau?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không
đồng ý

Không đồng ý

Đồng ý

Hoàn toàn đồng ý

a) Tôi cảm thấy tự tin vào khả năng của mình để trả lời các câu hỏi của học sinh về biến đổi khí hậu.

☐☐☐☐

b) Tôi có đủ nguồn lực tôi cần để dạy về biến đổi khí hậu.

☐☐☐☐

c) Tôi lo lắng về những phản nản của cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ liên quan đến việc giảng dạy về biến đổi khí hậu.

☐☐☐☐

d) Tôi cảm thấy thoải mái khi đưa ra chỉ dẫn về biến đổi khí hậu.

☐☐☐☐

e) Ban Giám hiệu trường tôi khuyến khích chúng tôi trao quyền cho học sinh hành động về biến đổi khí hậu.

☐☐☐☐

TQ_41_vi-VN

Nhìn chung, nhận định nào sau đây mô tả đúng nhất hoạt động dạy học của Thầy/Cô về biến đổi khí hậu, nguyên nhân và tác động của nó đối với môi trường, nền kinh tế và xã hội của chúng ta?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn.

☐

Tôi không dạy về biến đổi khí hậu trong các bài giảng của mình.

- ☐ Tôi nhắc đến đến biến đổi khí hậu trong các bài giảng của mình.
- ☐ Tôi dạy 1-2 bài về biến đổi khí hậu.
- ☐ Tôi dạy một chủ đề (ít nhất 3-4 bài) về biến đổi khí hậu.
- ☐ Tôi dạy một lớp đặc biệt dành riêng cho biến đổi khí hậu.

TQ_42_vi-VN

Có phải những lý do sau đây khiến Thầy/Cô không dạy các bài học về biến đổi khí hậu?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Có

Không

a) Không liên quan đến các môn học tôi dạy.

☐☐

b) Học sinh còn quá trẻ.

☐☐

c) Tôi không biết đủ về nó.

☐☐

d) Tôi không có tài liệu cần thiết để dạy chủ đề này.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
e) Tôi không tin vào biến đổi khí hậu.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
f) Ban Giám hiệu trường tôi không cho phép điều đó.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
g) Học sinh đã học về nó trong trường.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
h) Chương trình giảng dạy không đủ linh hoạt.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
i) Đánh giá không bao gồm biến đổi khí hậu.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
j) Khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

TQ_43_vi-VN

Thầy/Cô nói chuyện với học sinh của mình ở mức độ nào về biến đổi khí hậu, nguyên nhân và tác động của nó đối với môi

trường, kinh tế và xã hội của chúng ta?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn.

☐ Hoàn toàn không

☐ Một chút

☐ Khá nhiều

☐ Rất nhiều

TQ_44_vi-VN

Cá nhân Thầy/Cô quan tâm đến biến đổi khí hậu như thế nào?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn.

☐ Hoàn toàn không

☐ Một chút

☐ Khá nhiều

☐ Rất nhiều

TQ_45_vi-VN

Đã có rất nhiều cuộc thảo luận và ý kiến về những thay đổi trong những thập kỷ gần đây của khí hậu thế giới. Nhận định nào sau đây phù hợp nhất với ý kiến của Thầy/Cô?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn.

- ☐ Khí hậu thế giới không thay đổi.
- ☐ Khí hậu thế giới đã và đang thay đổi chủ yếu do các quá trình tự nhiên.
- ☐ Khí hậu trên thế giới đã và đang thay đổi do cả các quá trình tự nhiên và cả các hoạt động của con người.
- ☐ Khí hậu thế giới đã và đang thay đổi chủ yếu do hoạt động của con người.
- ☐ Tôi không biết.

TQ_Headline_Teaching_in_Class_vi-VN

Việc dạy học ở Lớp mục tiêu

Trong phần này, chúng tôi muốn biết thông tin chi tiết về hoạt động giảng dạy của Thầy/Cô. Trong phiếu hỏi này, chúng tôi không thể bao trùm hết toàn bộ hoạt động giảng dạy của Thầy/Cô. Do đó, chúng tôi sử dụng phương pháp tiếp cận mẫu và tập trung vào một lớp học duy nhất.

Những câu hỏi sau đây sẽ hỏi Thầy/Cô về một lớp học cụ thể mà Thầy/Cô đang giảng dạy. Lớp học chúng tôi muốn Thầy/Cô đề cập là lớp học đầu tiên trong cấp Trung học cơ sở mà Thầy/Cô đã dạy tại trường này sau 11:00 thứ Ba tuần trước.

Xin chú ý, nếu Thầy/Cô không dạy lớp học trong cấp Trung học cơ sở vào thứ Ba thì có thể chọn một lớp sau thứ Ba tuần trước.

Trong các câu hỏi sau đây, lớp học này được gọi là lớp mục tiêu

TQ_46_vi-VN

Có bao nhiêu học sinh trong lớp mục tiêu?

Hãy điền số học sinh

Học sinh

TQ_47_vi-VN

Chúng tôi muốn tìm hiểu về thành phần của lớp mục tiêu.

Xin cho biết tỉ lệ % học sinh với các đặc điểm sau.

Câu này hỏi về nhận thức cá nhân của Thầy/Cô về hoàn cảnh của học sinh. Có thể chấp nhận được câu trả lời của Thầy/Cô dựa trên ước tính sơ bộ.

Học sinh có thể thuộc nhiều nhóm khác nhau.

'Học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt' là những học sinh được chính thức xác định có nhu cầu giáo dục đặc biệt bởi các học sinh này bị khiếm khuyết về trí tuệ, thể chất hay cảm xúc. Thông thường, các em được cung cấp các nguồn lực công hoặc tư (bao gồm nhân lực, vật chất hoặc tài chính) để hỗ trợ việc học.

'Gia đình có hoàn cảnh khó khăn' là những gia đình không đáp ứng được những nhu cầu điều kiện sống tối thiểu, ví dụ như không có nhà ở tử tế, không có chế độ ăn uống dinh dưỡng hoặc chăm sóc sức khỏe.

'Dân tộc thiểu số/dân tộc nhập cư hoặc cộng đồng Bản địa' đề cập đến các nhóm là kết quả của những ảnh hưởng lịch sử và/hoặc các điểm chung tương ứng với vị trí địa lý và các tổ hợp gốc, truyền thống văn hóa, tín ngưỡng tôn giáo, chuẩn mực xã hội, di sản và ngôn ngữ chung, và/hoặc nhập cư và quốc tịch gốc.

'Học sinh nhập cư' là những người sinh ra ở nước ngoài. 'Học sinh với hoàn cảnh di cư' có cha mẹ đều sinh ra ở nước ngoài.

'Người tị nạn' là người, không kể đến tình trạng pháp lý, di chuyển tới một đất nước khác, để tránh khỏi chiến tranh, đàn áp chính trị, ngược đãi tôn giáo hoặc thảm họa tự nhiên.

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Không có	1% đến 10%	11% đến 30%	31% tới 60%	61% tới 90%	91% tới 99%	Tất cả
----------	------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------

a) Học sinh gặp khó khăn trong việc hiểu (các) ngôn ngữ giảng dạy

<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------

b) Học sinh mà có tiếng mẹ đẻ khác với ngôn ngữ giảng dạy trong lớp học hoặc tiếng địa phương

<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------

c) Học sinh có kết quả học tập thấp

☐☐☐☐☐☐☐

d) Học sinh có năng khiếu học tập

☐☐☐☐☐☐☐

e) Học sinh có nhu cầu đặc biệt

☐☐☐☐☐☐☐

f) Học sinh có vấn đề về hành vi

☐☐☐☐☐☐☐

g) Học sinh từ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn

☐☐☐☐☐☐☐

h) Học sinh thuộc các nhóm dân tộc thiểu số/dân tộc nhập cư và cộng đồng bản địa

☐☐☐☐☐☐☐

i) Học sinh nam

☐☐☐☐☐☐☐

j) Học sinh là người nhập cư hoặc có hoàn cảnh di cư (không bao gồm người tị nạn)

☐☐☐☐☐☐☐

k) Học sinh là người tị nạn

☐☐☐☐☐☐☐

TQ_49_vi-VN

Lĩnh vực chủ yếu (được các Thầy/Cô lựa chọn ở trên) có được đưa vào chương trình giáo dục hoặc đào tạo chính thức của Thầy/Cô không?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn.

☐

Có

☐

Một chút

☐

Không

TQ_50_vi-VN

Đối với lớp mục tiêu, phần trăm thời gian trên lớp học được phân bổ như thế nào cho các hoạt động dưới đây?

Điền tỷ lệ cho mỗi hoạt động. Viết 0 (không) nếu không có.

Hãy điền sao để tổng số phần trăm là 100%

a) Các nhiệm vụ hành chính (ví dụ: điểm danh, thông báo thông tin của trường)

%

b) Việc giữ gìn trật tự trong lớp (duy trì kỷ luật)

 %

c) Việc dạy và học

 %

100 % Tổng

TQ_52_vi-VN

Nghĩ tới việc dạy ở lớp mục tiêu, Thầy/Cô thường xuyên làm những việc sau ở mức độ nào?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Chưa hoặc hầu
như chưa bao giờ

Thỉnh thoảng

Thường xuyên

Luôn luôn

a) Tôi giới thiệu tóm tắt những nội dung học sinh mới học được.

☐☐☐☐

b) Tôi đặt mục tiêu khi bắt đầu một tiết học hoặc một bài học.

☐☐☐☐

c) Tôi giải thích điều tôi mong đợi học sinh tiếp thu được.

☐☐☐☐

d) Tôi giải thích về mối liên kết giữa bài cũ và bài mới.

☐☐☐☐

e) Tôi giao những bài tập mà không có sẵn đáp án.

☐☐☐☐

f) Tôi giao bài tập đòi hỏi học sinh có tư duy phê phán.

☐☐☐☐

g) Tôi cho học sinh làm việc theo nhóm nhỏ để tìm một phương án chung cho một vấn đề hoặc bài tập.

☐☐☐☐

h) Tôi yêu cầu học sinh quyết định cách thực hiện riêng của mình để giải quyết các vấn đề phức tạp.

☐☐☐☐

i) Tôi bảo học sinh về việc tuân thủ nội quy lớp học.

☐☐☐☐

j) Tôi bảo học sinh phải nghe theo những gì tôi nói.

☐☐☐☐

k) Tôi chấn chỉnh những học sinh phá phách.

☐☐☐☐

l) Khi bài học bắt đầu, tôi yêu cầu học sinh phải nhanh chóng giữ trật tự.

☐☐☐☐

m) Tôi liên hệ tới những vấn đề trong cuộc sống hoặc công việc để chứng minh tại sao những kiến thức mới này lại hữu ích.

☐☐☐☐

n) Tôi giao cho học sinh những dự án cần ít nhất một tuần để hoàn thành.

☐☐☐☐

o) Tôi khuyến khích học sinh đặt câu hỏi và phản biện các lập luận của các học sinh khác.

☐☐☐☐

TQ_53_vi-VN

Nghĩ về các bài học của Thầy/Cô trong lớp mục tiêu, Thầy/Cô thường thực hiện các nhiệm vụ sau như thế nào?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Không bao giờ
hoặc gần như
không bao giờ

Thỉnh thoảng

Thường xuyên

Luôn luôn

a) Sử dụng tài nguyên và công cụ kỹ thuật số để trình bày thông tin thông qua giảng bài trực tiếp

☐☐☐☐

b) Thay thế các tài liệu in bằng các phiên bản kỹ thuật số

☐☐☐☐

c) Phản hồi kỹ thuật số về bài tập của học sinh

☐☐☐☐

d) Tải giáo án từ Internet để sử dụng trong lớp học

☐☐☐☐

e) Sử dụng tài nguyên và công cụ kỹ thuật số để cộng tác với các lớp học, trường học hoặc chuyên gia khác bên ngoài trường

☐☐☐☐

f) Sử dụng tài nguyên và công cụ kỹ thuật số để xử lý các khía cạnh hậu cần của việc giảng dạy (ví dụ: theo dõi điểm của học sinh, giao hoặc thu thập bài tập của học sinh)

☐☐☐☐

g) Hỗ trợ sự hợp tác giữa học sinh bằng cách sử dụng tài nguyên và công cụ kỹ thuật số

☐☐☐☐

h) Sử dụng tài nguyên và công cụ kỹ thuật số để đưa ra các lộ trình học tập cá nhân hóa cho học sinh

☐☐☐☐

i) Sử dụng tài nguyên và công cụ kỹ thuật số để đánh giá việc học của học sinh

☐☐☐☐

j) Cung cấp tài nguyên và công cụ kỹ thuật số cho phép học sinh lập kế hoạch và giám sát việc học của chính các em

☐☐☐☐

k) Cung cấp cho học sinh những vấn đề mà chỉ có thể giải quyết bằng cách sử dụng tài nguyên và công cụ kỹ thuật số

☐☐☐☐

TQ_54_vi-VN

Thầy/Cô thường xuyên sử dụng những phương pháp sau để đánh giá việc học tập của học sinh ở lớp mục tiêu như thế nào

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Chưa hoặc hầu
như chưa bao giờ

Thỉnh thoảng

Thường xuyên

Luôn luôn

a) Tôi thực hiện một bài đánh giá vào cuối một đơn vị hoặc chuỗi các bài học.

☐☐☐☐

b) Tôi ghi điểm, ví dụ: điểm số, điểm chữ cái để thông báo cho học sinh kết quả họ đạt được so với các bạn cùng lớp.

☐☐☐☐

c) Tôi đưa ra nhận xét bằng lời hoặc viết để chỉ ra các phần cần cải thiện.

☐☐☐☐

d) Tôi yêu cầu học sinh tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân

☐☐☐☐

e) Tôi quan sát học sinh làm việc khi thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và phản hồi trực tiếp.

☐☐☐☐

f) Tôi sử dụng các bài đánh giá để kiểm tra học sinh có học tài liệu được giao hay không.

☐☐☐☐

TQ_55_vi-VN

Những điều sau đây xảy ra trong lớp mục tiêu ở mức độ nào?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không

Một chút

Khá nhiều

Rất nhiều

a) Có nhiều tiếng ồn gây rối và mất trật tự.

☐☐☐☐

b) Tôi phải mất nhiều thời gian cho học sinh giữ trật tự.

☐☐☐☐

c) Nhiều học sinh không nghe giảng ngay sau khi bài học bắt đầu.

☐☐☐☐

d) Tôi mất khá nhiều thời gian vì học sinh làm gián đoạn bài giảng.

☐☐☐☐

TQ_56_vi-VN

**Nghĩ về việc giảng dạy của Thầy/Cô trong lớp mục tiêu,
Thầy/Cô thường thực hiện các hành động sau như thế nào?**

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Không bao giờ
hoặc gần như
không bao giờ

Thỉnh thoảng

Thường xuyên

Luôn luôn

a) Tôi cân nhắc về kiến thức có sẵn và nhu cầu của học sinh khi lập kế hoạch bài học.

☐☐☐☐

b) Tôi cung cấp cho học sinh các tài liệu khác nhau để học tùy thuộc vào nhu cầu của các em.

☐☐☐☐

c) Tôi thay đổi cách giải thích của mình khi học sinh gặp khó khăn trong việc hiểu một chủ đề hoặc nhiệm vụ.

☐☐☐☐

d) Tôi điều chỉnh phương pháp giảng dạy của mình cho phù hợp với nhu cầu của học sinh.

☐☐☐☐

e) Tôi đặt câu hỏi với mức độ khó khác nhau để kiểm tra sự hiểu biết của học sinh về chủ đề này.

☐☐☐☐

TQ_57_vi-VN

**Nghĩ về việc dạy học của Thầy/Cô trong lớp mục tiêu,
Thầy/Cô thường thực hiện các hành động sau như thế nào?**

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Không bao giờ
hoặc gần như
không bao giờ

Thỉnh thoảng

Thường xuyên

Luôn luôn

a) Tôi cho học sinh xem lại nhiều ví dụ để thực hành các bước liên quan đến một quy trình hoặc kỹ năng.

☐☐☐☐

b) Tôi chọn các nhiệm vụ cho học sinh thực hành tăng dần độ khó.

☐☐☐☐

c) Tôi chuẩn bị cho học sinh những tình huống khó khăn có thể xảy ra khi thực hành một quy trình hoặc kỹ năng.

☐☐☐☐

d) Tôi cho học sinh thực hành các nhiệm vụ tương tự cho đến khi Tôi biết rằng mọi học sinh đã hiểu nội dung chủ đề.

☐☐☐☐

TQ_58_vi-VN

Thầy/Cô được tự chủ đến đâu đối với các khía cạnh sau đây khi lập kế hoạch và giảng dạy trong lớp mục tiêu?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Không tự chủ

Tự chủ hạn chế

Tự chủ đáng kể

Tự chủ hoàn toàn

a) Tiến hành chương trình dạy học một cách linh hoạt

☐☐☐☐

b) Lựa chọn phương pháp và chiến lược dạy học

☐☐☐☐

c) Lựa chọn các hoạt động đánh giá

☐☐☐☐

d) Lựa chọn mục tiêu học tập

☐☐☐☐

e) Thiết kế và chuẩn bị bài học

☐☐☐☐

TQ_59_vi-VN

Dạy học là một hoạt động phức tạp với những mục tiêu thường cạnh tranh. Các bài học Thầy/Cô dạy tuần qua ở lớp mục tiêu đã đạt được ở mức độ như thế nào?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không

Một chút

Khá nhiều

Rất nhiều

a) Trình bày nội dung một cách dễ hiểu

☐☐☐☐

b) Thu hút học sinh vào công việc có tính thách thức đối với các em

☐☐☐☐

c) Cung cấp cho học sinh thông tin phản hồi để hỗ trợ việc học của các em

☐☐☐☐

d) Cung cấp cho học sinh cơ hội để thực hành những gì các em đã học

☐☐☐☐

e) Điều chỉnh việc giảng dạy để đáp ứng các nhu cầu khác nhau của học sinh

☐☐☐☐

f) Giúp học sinh quản lý cảm xúc, suy nghĩ và hành vi của chính mình

☐☐☐☐

g) Quản lý hành vi của học sinh

☐☐☐☐

Chất lượng dạy học của Thầy/Cô tại lớp mục tiêu hiện đang bị hạn chế bởi các vấn đề sau ở mức độ như thế nào?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

	Hoàn toàn không	Một chút	Khá nhiều	Rất nhiều
a) Không có khả năng kiểm soát mức độ chiếu sáng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
b) Âm thanh kém (khó nghe)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c) Không có khả năng kiểm soát hệ thống sưởi	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
d) Chất lượng không khí kém	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
e) Không có khả năng điều chỉnh hệ thống làm mát không khí	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
f) Thiếu khả năng tiếp cận với các yếu tố tự nhiên (ví dụ như cây cối,..).	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

TQ_61_vi-VN

Trong thực tế ở lớp mục tiêu của Thầy/Cô,Thầy/Cô có thể làm những điều sau ở mức độ nào?

Câu này hỏi về niềm tin của Thầy/Cô vào khả năng của mình không phụ thuộc vào những ràng buộc bên ngoài (ví dụ: thiếu thời gian, nguồn lực hoặc cơ hội, các quy định hạn chế).

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không

Một chút

Khá nhiều

Rất nhiều

a) Nhận thức được cảm xúc của học sinh

☐☐☐☐

b) Thể hiện sự nhiệt tình với học sinh

☐☐☐☐

c) Quan tâm đến những vấn đề của học sinh

☐☐☐☐

d) Đồng cảm với học sinh

☐☐☐☐

e) Quan tâm đến các vấn đề xã hội và cảm xúc của học sinh

☐☐☐☐

TQ_62_vi-VN

**Nghĩ về việc giảng dạy của Thầy/Cô tại lớp mục tiêu,
Thầy/Cô thường tập trung như thế nào vào phát triển các kỹ
năng sau đây của học sinh?**

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Không bao giờ
hoặc gần như
không bao giờ

Thỉnh thoảng

Thường xuyên

Luôn luôn

a) Hiểu cảm xúc, suy nghĩ hoặc hành vi của bản thân các em

☐☐☐☐

b) Quản lý được cảm xúc, suy nghĩ hoặc hành vi của bản thân các em

☐☐☐☐

c) Hiểu quan điểm của những người khác

☐☐☐☐

d) Đồng cảm với người khác

☐☐☐☐

e) Thiết lập và duy trì các mối quan hệ lành mạnh với những người khác

☐☐☐☐

f) Đưa ra những lựa chọn có quan tâm mang tính xây dựng về hành động cá nhân của họ

☐☐☐☐

TQ_Headline_Scenarios_vi-VN

Các câu hỏi tiếp theo đưa ra các tình huống giả định mà Thầy/Cô có thể gặp phải trong lớp mục tiêu của mình. Mỗi tình huống được theo sau bởi ba phản ứng có thể xảy ra. Hãy xem xét từng phản ứng có thể xảy ra về mức độ mà Thầy/Cô có thể sẽ phản ứng theo cách này, với các tình huống được mô tả trong kịch bản. Mỗi phản ứng có thể được xem xét một cách độc lập. Không bắt buộc có câu trả lời đúng hoặc sai.

TQ_64 (M)_vi-VN

Thầy/Cô có mối quan hệ tốt với tất cả học sinh trong lớp mục tiêu, ngoại trừ một học sinh nam. Học sinh nam ấy thường phớt lờ Thầy/Cô và đưa ra những câu trả lời cộc lốc. Tuy nhiên, khi thấy học sinh nam ấy tương tác với một trong những đồng nghiệp của mình, Thầy/Cô nhận thấy rằng học sinh nam ấy không thể hiện những hành vi tương tự với đồng nghiệp của mình như đã làm với Thầy/Cô.

Thầy/Cô sẽ làm gì?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Sẽ không làm

Có thể sẽ không
làm

Có thể sẽ làm

Sẽ làm

a) Theo dõi hành vi của học sinh nam đó trong 2 tuần tới để xem nó có cải thiện không

☐☐☐☐

b) Sắp xếp một cuộc họp với đồng nghiệp của Thầy/Cô để nói chuyện về các phương pháp họ đã sử dụng để khuyến khích hành vi tích cực hơn từ học sinh nam đó

☐☐☐☐

c) Thảo luận với học sinh nam đó sau buổi lên lớp tiếp theo để tìm hiểu lý do hạn chế tương tác của học sinh nam đó

☐☐☐☐

d) Khác

☐☐☐☐

TQ_67 (F)_vi-VN

Tại lớp mục tiêu, làm việc nhóm là một phương pháp học tập cần thiết cho hầu hết các bài giảng của Thầy/Cô. Một học sinh nữ thực sự không thích làm việc nhóm và nổi tiếng là khiến người khác khó chịu khi làm việc nhóm. Khi Thầy/Cô

lên kế hoạch cho hoạt động ngày mai, Thầy/Cô được nhắc nhở về những phàn nàn mà Thầy/Cô đã nhận được từ các học sinh khác về học sinh nữ đó - rằng có xung đột khi học sinh nữ đó không hoàn thành nhiệm vụ mình được phân công.

Thầy/Cô sẽ làm gì?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Sẽ không làm

Có thể sẽ không
làm

Có thể sẽ làm

Sẽ làm

a) Xác định vai trò mà học sinh nữ đó có thể tập trung vào khi làm việc nhóm

☐☐☐☐

b) Bắt đầu bài học bằng cách làm rõ những mong đợi và trách nhiệm của việc trở thành một thành viên nhóm công bằng

☐☐☐☐

c) Khuyến khích học sinh nữ đó bằng cách nhận xét về khả năng đóng góp công bằng cho nhóm của học sinh nữ đó

☐☐☐☐

d) Khác

☐☐☐☐

Không khí Nhà trường

TQ_69_vi-VN

Thầy/Cô đồng ý hay không đồng ý với những nhận định dưới đây được áp dụng ở trường hiện tại ở mức độ nào?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không
đồng ý

Không đồng ý

Đồng ý

Hoàn toàn đồng ý

a) Nhà trường tạo cơ hội cho đội ngũ cán bộ được chủ động tham gia vào những quyết định của nhà trường.

☐☐☐☐

b) Nhà trường tạo cơ hội cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh được chủ động tham gia vào những quyết định nhà trường.

☐☐☐☐

c) Nhà trường tạo điều kiện cho học sinh được tham gia vào những quyết định nhà trường.

☐☐☐☐

d) Văn hóa hợp tác trong nhà trường thể hiện thông qua sự hỗ trợ lẫn nhau.

☐☐☐☐

e) Đội ngũ cán bộ có chung niềm tin chung về công tác dạy và học trong nhà trường.

☐☐☐☐

f) Các cán bộ của trường học áp dụng một hệ thống nội quy về hành vi của học sinh thống nhất trong toàn trường.

☐☐☐☐

g) Nhà trường khuyến khích đội ngũ cán bộ có những sáng kiến mới.

☐☐☐☐

h) Các giáo viên có thể tin tưởng lẫn nhau.

☐☐☐☐

i) Giáo viên giữ vai trò lãnh đạo trong việc thúc đẩy một cộng đồng phát triển chuyên môn.

☐☐☐☐

j) Giáo viên khởi xướng và dẫn dắt các hoạt động hợp tác.

☐☐☐☐

k) Giáo viên dẫn dắt các hoạt động nâng cao và phát triển chuyên môn của bản thân ở bất cứ khi nào có thể.

☐☐☐☐

l) Giáo viên tham gia các sự kiện và dự án không nằm trong lĩnh vực giảng dạy của nhà trường.

☐☐☐☐

TQ_70_vi-VN

Thầy/Cô đồng ý hay không đồng ý với những nhận định sau về các vấn đề xảy ra trong nhà trường ở mức độ nào?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không
đồng ý

Không đồng ý

Đồng ý

Hoàn toàn đồng ý

a) Giáo viên và học sinh trong trường luôn luôn hòa hợp với nhau.

☐☐☐☐

b) Phần lớn giáo viên tin rằng thái độ của học sinh là quan trọng.

☐☐☐☐

c) Phần lớn giáo viên quan tâm tới những gì học sinh phải nói.

☐☐☐☐

d) Nếu một học sinh cần thêm sự trợ giúp, nhà trường sẽ hỗ trợ.

☐☐☐☐

TQ_71_vi-VN

Nghĩ về Hiệu trưởng tại trường này, Thầy/Cô đồng ý hay không đồng ý ở mức độ nào với những nhận định sau đây?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không
đồng ý

Không đồng ý

Đồng ý

Hoàn toàn đồng ý

a) Hiệu trưởng có tầm nhìn rõ ràng đối với trường học.

☐☐☐☐

b) Hiệu trưởng khuyến khích sự hợp tác giữa các giáo viên để phát triển các cách dạy học mới.

☐☐☐☐

c) Hiệu trưởng đảm bảo rằng giáo viên có trách nhiệm nâng cao kỹ năng giảng dạy của họ.

☐☐☐☐

d) Hiệu trưởng đảm bảo rằng giáo viên cảm thấy có trách nhiệm với kết quả học tập của học sinh.

☐☐☐☐

e) Hiệu trưởng khuyến khích tất cả nhân viên có tiếng nói về các quyết định quan trọng.

☐☐☐☐

f) Hiệu trưởng có mối quan hệ chuyên môn tốt với nhân viên.

☐☐☐☐

g) Hiệu trưởng có mối quan hệ chuyên môn tốt với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh.

☐☐☐☐

h) Hiệu trưởng có mối quan hệ chuyên môn tốt với học sinh.

☐☐☐☐

i) Hiệu trưởng đảm bảo rằng việc giảng dạy của giáo viên được giám sát một cách hiệu quả.

☐☐☐☐

j) Hiệu trưởng cung cấp thông tin phản hồi hữu ích cho giáo viên và nhân viên.

☐☐☐☐

TQ_73_vi-VN

Nghĩ về không khí chung trong nhà trường, Thầy/Cô đồng ý hay không đồng ý ở mức độ nào với những nhận định sau?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không
đồng ý

Không đồng ý

Đồng ý

Hoàn toàn đồng ý

a) Giáo viên có thể dựa vào Ban Giám hiệu về mặt chuyên môn.

☐☐☐☐

b) Hiệu trưởng tin tưởng vào chuyên môn của giáo viên.

☐☐☐☐

c) Học sinh có thể được tin tưởng để làm bài tập ở trường.

☐☐☐☐

d) Học sinh có thể được tin tưởng để làm bài tập về nhà.

☐☐☐☐

TQ_74_vi-VN

Ý kiến của Thầy/Cô đối với những nhận định sau đây về hành vi bắt nạt học sinh ở nhà trường ở mức độ nào?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không
đồng ý

Không đồng ý

Đồng ý

Hoàn toàn đồng ý

a) Giáo viên trong trường làm rõ với học sinh rằng hành vi bắt nạt là điều không tha thứ được.

☐☐☐☐

b) Ở trường, học sinh sẽ báo với giáo viên khi có học sinh khác bị bắt nạt.

☐☐☐☐

c) Ở trường có những người lớn tuổi mà học sinh có thể nhờ giúp đỡ nếu các em gặp vấn đề cá nhân.

☐☐☐☐

d) Giáo viên của trường thực sự quan tâm đến học sinh.

☐☐☐☐

e) Bắt nạt trong nội bộ học sinh là một vấn đề ở trường này.

☐☐☐☐

TQ_75_vi-VN

Ý kiến của Thầy/Cô đối với những nhận định dưới đây về hành vi quấy rối học sinh tại trường này ở mức độ nào?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không
đồng ý

Không đồng ý

Đồng ý

Hoàn toàn đồng ý

a) Học sinh tại trường học bị trêu chọc về trang phục hay ngoại hình của họ.

☐☐☐☐

b) Học sinh tại trường học bị coi thường vì sắc tộc.

☐☐☐☐

- c) Học sinh tại trường học bị trêu chọc về các biểu hiện giới tính và tính dục của họ (ví dụ: nhận xét về việc học sinh hành động không đủ “nam tính” hoặc “nữ tính”, bình luận về tình trạng đồng tính hay chuyển giới).

☐☐☐☐

- d) Trong trường có những người lớn tuổi mà học sinh thuộc dân tộc thiểu số/ dân tộc nhập cư và cộng đồng bản địa có thể tìm kiếm sự giúp đỡ nếu họ bị phân biệt đối xử.

☐☐☐☐

- e) Trong trường có những người lớn tuổi mà học sinh có thể tìm kiếm sự giúp đỡ nếu họ bị phân biệt đối xử dựa trên biểu hiện giới tính và tính dục.

☐☐☐☐

TQ_76_vi-VN

Ý kiến của Thầy/Cô đối với những phát biểu sau đây về những thay đổi của nhà trường ở mức độ nào, bất kể những thay đổi này do nhà trường hay bên ngoài khởi xướng?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không
đồng ý

Không đồng ý

Đồng ý

Hoàn toàn đồng ý

a) Có quá nhiều sáng kiến thay đổi được đưa ra tại trường.

☐☐☐☐

b) Tôi cảm thấy mệt mỏi với tất cả những thay đổi trong ngôi trường này.

☐☐☐☐

c) Chúng tôi được yêu cầu thay đổi quá nhiều thứ trong ngôi trường này.

☐☐☐☐

d) Chúng tôi có cảm giác như luôn được yêu cầu thay đổi điều gì đó xung quanh mình.

☐☐☐☐

e) Tôi muốn thấy một khoảng thời gian ổn định trước khi mình thay đổi bất cứ điều gì khác ở trường này.

☐☐☐☐

f) Tôi được yêu cầu thực hiện các sáng kiến thay đổi mà không có các nguồn lực cần thiết.

☐☐☐☐

TQ_Headline_Occupational_Perceptions_vi-VN

Nhận thức Nghề nghiệp

TQ_77_vi-VN

Với tư cách là một giáo viên, những yếu tố sau đây quan trọng như thế nào đối với Thầy/Cô?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không
quan trọng

Ít quan trọng

Quan trọng vừa
phải

Quan trọng cao

a) Dạy học phù hợp với khả năng của tôi.

☐☐☐☐

b) Dạy học là một công việc an toàn.

☐☐☐☐

c) Thời gian dạy học tại trường phù hợp với công việc gia đình của tôi.

☐☐☐☐

d) Việc dạy học có những cam kết linh hoạt (đi du lịch, làm công việc bán thời gian, cam kết với gia đình).

☐☐☐☐

e) Việc dạy học cho phép tôi tác động đến thế hệ tiếp theo.

☐☐☐☐

f) Dạy học cho phép tôi chống lại sự bất bình đẳng của xã hội.

☐☐☐☐

g) Dạy học tạo ra đóng góp có ý nghĩa cho xã hội.

☐☐☐☐

h) Tôi thích làm việc với trẻ em/thanh thiếu niên.

☐☐☐☐

i) Dạy cho phép tôi thực hiện sự tự chủ.

☐☐☐☐

TQ_78_vi-VN

Thầy/Cô muốn tiếp tục giảng dạy trong bao nhiêu năm nữa?

Hãy điền một số

Năm

TQ_79_vi-VN

Mỗi yếu tố sau đây có khả năng khiến Thầy/Cô bỏ việc dạy học trong 5 năm tới như thế nào?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không có khả năng	Không có khả năng	Có khả năng	Hoàn toàn có khả năng
a) Một vị trí không phải giảng dạy nhưng vẫn trong ngành giáo dục			
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
b) Một công việc khác ngoài ngành giáo dục			
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c) Tiếp tục đi học hoặc đào tạo thêm			
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
d) Lý do cá nhân hoặc gia đình			
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
e) Nghỉ hưu khỏi ngành nghề			
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Với kinh nghiệm làm giáo viên tại trường này, mức độ diễn ra những điều dưới đây như thế nào?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không

Rất ít

Khá nhiều

Rất nhiều

a) Tôi bị căng thẳng vì công việc.

☐☐☐☐

b) Công việc khiến tôi không thể dành thời gian cho đời sống cá nhân.

☐☐☐☐

c) Công việc ảnh hưởng tiêu cực tới tinh thần của tôi.

☐☐☐☐

d) Công việc ảnh hưởng tiêu cực đến thể chất của tôi.

☐☐☐☐

TQ_81_vi-VN

Nghĩ về công việc của Thầy/Cô tại trường này, những nguyên nhân căng thẳng sau đây trong việc giảng dạy của Thầy/Cô ở mức độ nào?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không

Một chút

Khá nhiều

Rất nhiều

a) Có quá nhiều việc cần phải chuẩn bị cho tiết học

☐☐☐☐

b) Có quá nhiều bài học phải dạy

☐☐☐☐

c) Có quá nhiều bài phải chấm

☐☐☐☐

d) Có quá nhiều công việc hành chính phải làm (ví dụ: hoàn thành các biểu mẫu)

☐☐☐☐

e) Có thêm nhiều việc vì giáo viên khác nghỉ

☐☐☐☐

f) Chịu trách nhiệm về thành tích học tập của học sinh

☐☐☐☐

g) Duy trì kỷ luật trong lớp

☐☐☐☐

h) Bị học sinh lăng mạ hoặc xúc phạm bằng lời nói

☐☐☐☐

i) Nắm bắt được những đổi mới từ phía cơ quan địa phương, tỉnh/khu vực, hoặc quốc gia

☐☐☐☐

j) Giải đáp mối quan tâm của phụ huynh hoặc người giám hộ

☐☐☐☐

k) Điều chỉnh bài giảng để phù hợp với học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt

☐☐☐☐

l) Chịu trách nhiệm về sức khỏe xã hội và cảm xúc của học sinh

☐☐☐☐

m) Theo kịp chương trình giảng dạy hoặc những thay đổi về chương trình trong trường này

☐☐☐☐

n) Có quá nhiều công việc về các vấn đề đa dạng và sự bình đẳng, các mối lo ngại, hoặc bất đồng quan điểm

☐☐☐☐

o) Phải điều chỉnh công việc của mình do sự cố gián đoạn không mong muốn (ví dụ: thiên tai, vấn đề sức khỏe khẩn cấp / đại dịch, khủng hoảng nhân đạo)

☐☐☐☐

p) Theo kịp việc phát triển chuyên môn

☐☐☐☐

TQ_82_vi-VN

Chúng tôi muốn được biết Thầy/Cô thường cảm thấy như thế nào về công việc của mình. Thầy/Cô đồng ý hay không đồng ý với những nhận định dưới đây ở mức độ nào?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không
đồng ý

Không đồng ý

Đồng ý

Hoàn toàn đồng ý

a) Những lợi ích của việc trở thành giáo viên nhiều hơn những bất lợi.

☐☐☐☐

b) Nếu cho tôi chọn lại, tôi vẫn chọn công việc là giáo viên.

☐☐☐☐

c) Tôi muốn chuyển sang một trường khác nếu có thể.

☐☐☐☐

d) Tôi hối hận khi trở thành giáo viên.

☐☐☐☐

e) Tôi thích công tác tại trường này.

☐☐☐☐

f) Tôi tự hỏi rằng liệu chọn một nghề khác thì có tốt hơn không.

☐☐☐☐

g) Tôi đánh giá đây là một ngôi trường tốt để làm việc.

☐☐☐☐

h) Tôi nghĩ rằng nghề giáo là nghề được coi trọng trong xã hội.

☐☐☐☐

i) Tôi hài lòng với năng lực làm việc của mình tại trường.

☐☐☐☐

j) Sau tất cả, tôi hài lòng với công việc của mình.

☐☐☐☐

TQ_83_vi-VN

Ý kiến của Thầy/Cô đối với những nhận định dưới đây ở mức độ nào?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không
đồng ý

Không đồng ý

Đồng ý

Hoàn toàn đồng ý

a) Tôi hài lòng với mức lương mà tôi nhận được cho công việc của mình.

☐☐☐☐

b) Ngoài mức lương của mình, tôi hài lòng với những điều khoản trong hợp đồng giảng dạy của mình (ví dụ: phụ cấp, lịch trình làm việc).

☐☐☐☐

c) Giáo viên được học sinh quý trọng ở trường học này.

☐☐☐☐

d) Giáo viên được cha mẹ học sinh/người giám hộ coi trọng ở trường học này.

☐☐☐☐

e) Quan điểm của giáo viên được các nhà hoạch định chính sách đánh giá cao ở quốc gia/tỉnh này.

☐☐☐☐

f) Giáo viên có thể ảnh hưởng đến chính sách giáo dục ở quốc gia/tỉnh này.

☐☐☐☐

g) Giáo viên được truyền thông đánh giá cao ở quốc gia/tỉnh này.

☐☐☐☐

TQ_84_vi-VN

Ý kiến của Thầy/Cô đối với những nhận định dưới đây về kinh nghiệm của mình với tư cách là một giáo viên?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
a) Tôi thích các môn mà tôi dạy học.			
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
b) Tôi thường cảm thấy hạnh phúc khi tôi dạy học.			
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c) Tôi thường dạy với sự nhiệt tình.			
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
d) Những thử thách thú vị của việc dạy học mang lại cho tôi sự hài lòng.			
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

TQ_85 (Version A)_vi-VN

Nghĩ về giáo dục ở cấp Trung học cơ sở nói chung, khuyến nghị quan trọng nhất của Thầy/Cô đối với các bên liên quan hay với các nhà hoạch định chính sách ở Việt Nam là gì?

TQ_Headline_Teacher_Mobility_vi-VN

Biệt phái Giáo viên

TQ_87 (optional)_vi-VN

Các hoạt động sau có trong mục đích nghiệp vụ của chuyến đi nước ngoài của Thầy/Cô không?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Có.

Không.

a) Đi học như một phần của chương trình đào tạo	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
b) Đi học ngôn ngữ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c) Đi học tập lĩnh vực khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
d) Đi học như một sinh viên thực tập	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
e) Đi thiết lập quan hệ với trường ở nước ngoài	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
f) Đi giảng dạy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
g) Khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

TQ_88 (optional)_vi-VN

Tổng cộng, Thầy/Cô ở nước ngoài để học tập trong thời gian bao lâu?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn.

- ☐ Dưới một tháng
- ☐ Từ một đến hai tháng
- ☐ Từ ba đến mười hai tháng
- ☐ Trên một năm

TQ_Headline_End_vi-VN

Phiếu hỏi đến đây là kết thúc.

Xin chân thành sự hợp tác của Thầy/Cô!

Khi Thầy/Cô hoàn thành phiếu hỏi này, xin vui lòng gửi lại cho Trung tâm Đánh giá chất lượng giáo dục vào ngày khảo sát

TQ_29_ADL_vi-VN

Thầy/Cô thường sử dụng những ngôn ngữ nào dưới đây để đọc, viết hoặc giao tiếp?

Hãy đánh dấu vào nhiều lựa chọn phù hợp.

- ☐ Tiếng Việt
- ☐ Tiếng Anh
- ☐ Tiếng Trung
- ☐ Tiếng Hàn
- ☐ Khác, xin liệt kê

TQ_48_ADL_vi-VN

Lớp mục tiêu tập trung chủ yếu ở những lĩnh vực nào?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn.

- ☐ Đọc, viết và văn học
Bao gồm: đọc, viết (và văn học) bằng tiếng mẹ đẻ, bằng ngôn ngữ giảng dạy, hoặc bằng ngôn ngữ vùng miền như một ngôn ngữ thứ hai (với đối tượng không phải người bản ngữ); nghiên cứu ngôn ngữ, diễn thuyết trước đám đông, văn học.
- ☐ Toán
Bao gồm: toán học, thống kê, số học, hình học v.v

Khoa học

- ☐ Bao gồm: khoa học, vật lý, khoa học vật lý, hóa học, sinh học, nhân chủng học, khoa học môi trường, khoa học nông nghiệp/làm vườn/trồng rừng

Nghiên cứu xã hội

- ☐ Bao gồm: nghiên cứu xã hội, nghiên cứu cộng đồng, nghiên cứu hiện đại, nghiên cứu môi trường, kinh tế, địa lý, lịch sử, nhân văn, nghiên cứu pháp lý, nghiên cứu về Việt Nam, khoa học xã hội, tư duy đạo đức, triết học

Ngôn ngữ nước ngoài hiện đại

- ☐ Bao gồm ngôn ngữ khác với ngôn ngữ giảng dạy

Tiếng Hy Lạp cổ đại và/hoặc tiếng Latinh

Công nghệ

- ☐ Bao gồm: định hướng công nghệ, công nghệ thông tin, khoa học máy tính, xây dựng/khảo sát, điện tử, thiết kế đồ họa, công nghệ thiết kế, kỹ năng bàn phím, xử lý văn bản, công nghệ đồ họa/công nghệ chế tạo

Nghệ thuật

- ☐ Bao gồm: mỹ thuật, âm nhạc, nghệ thuật tạo hình, kịch, biểu diễn âm nhạc, nhiếp ảnh, hội họa, thủ công, may vá

Giáo dục thể chất

- ☐ Bao gồm: giáo dục thể chất, thể hình, khiêu vũ và sức khỏe

Tôn giáo và/hoặc đạo đức

- ☐ Bao gồm tôn giáo, lịch sử tôn giáo, văn hóa tôn giáo, đạo đức

Kỹ năng thực hành và kỹ năng nghề

- ☐ Bao gồm những kỹ năng nghề (giai đoạn chuẩn bị để bước vào một nghề cụ thể), kỹ thuật, khoa học gia đình, kế toán, kinh tế, giáo dục sự nghiệp, may mặc, lái xe, quản lý kinh tế gia đình, khóa học kỹ thuật, nghiệp vụ thư ký, du lịch và dịch vụ khách hàng, thủ công mỹ nghệ

☐ Khác

TQ_33_ADL_vi-VN

Trong trường này, đối tượng nào sử dụng các phương pháp sau để đưa ra phản hồi tới Thầy/Cô?

'Phản hồi' theo nghĩa rộng, là bất cứ thông tin nào Thầy/Cô nhận được về việc giảng dạy của mình, dựa trên một số hình thức tương tác với công việc của Thầy/Cô (ví dụ như dự giờ lớp học, thảo luận về chương trình dạy hay kết quả học tập của học sinh). Phản hồi được thể hiện qua những cuộc trao đổi thông thường với Thầy/Cô, hoặc có thể là một hoạt động được sắp xếp chính thức.

'Cán bộ hoặc cơ quan bên ngoài' là thanh tra, đại diện cấp tỉnh hoặc cán bộ khác ngoài trường học bên ngoài là thanh tra, đại diện cấp tỉnh hoặc cán bộ khác từ bên ngoài trường học.

Hãy đánh dấu vào các lựa chọn phù hợp ở mỗi dòng.

Cán bộ hoặc cơ quan bên ngoài	Hiệu trưởng hoặc (các) thành viên Ban Giám hiệu	Đồng nghiệp khác trong trường (không phải thành viên Ban Giám hiệu)	Tôi chưa bao giờ nhận được phản hồi này ở trường.
-------------------------------	---	---	---

a) Dự giờ trực tiếp tiết dạy của Thầy/Cô

☐☐☐☐

b) Khảo sát học sinh về việc dạy của Thầy/Cô

☐☐☐☐

c) Đánh giá về kiến thức môn học của Thầy/Cô

☐☐☐☐

d) Kết quả kiểm tra ngoài trường học của học sinh Thầy/Cô giảng dạy (VD: điểm thi quốc gia)

☐☐☐☐

e) Các kết quả dựa trên đánh giá tại lớp học và trường học (ví dụ: kết quả hoạt động, kết quả dự án và điểm thi)

☐☐☐☐

f) Tự đánh giá về công việc của Thầy/Cô (ví dụ: trình bày tập tài liệu đánh giá, phân tích giảng dạy sử dụng video)

☐☐☐☐

TQ_86 (optional)_ADL_vi-VN

Thầy/Cô đã từng đi ra nước ngoài học tập trong thời gian làm giáo viên hoặc trong chương trình giáo dục hoặc đào tạo giáo viên của Thầy/Cô chưa?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Có

Không

a) Như một sinh viên trong một chương trình giáo dục hoặc đào tạo giáo viên của tôi

☐☐

b) Như một giáo viên trong một chương trình đào tạo của quốc gia hoặc khu vực

☐☐

c) Như một giáo viên được cử bởi trường hiện tại hoặc phòng/sở giáo dục

☐☐

d) Như một giáo viên, bằng tiền cá nhân

☐☐

TQ_38_a_vi-VN

Nghĩ về sử dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục, Thầy/Cô đồng ý hay không đồng ý với những nhận định sau đây ở mức độ nào?

'Trí tuệ nhân tạo' là khả năng máy tính thực hiện các nhiệm vụ mà cơ bản được cho là liên quan đến trí thông minh của con người.

Điều này có thể bao gồm việc đưa ra dự đoán, đề xuất quyết định, hoặc tạo văn bản.

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Hoàn toàn
không đồng ý

Không đồng ý

Đồng ý

Hoàn toàn
đồng ý

Tôi không biết

a) Trí tuệ nhân tạo giúp giáo viên xây dựng hoặc cải thiện giáo án.

☐☐☐☐☐

b) Trí tuệ nhân tạo cho phép giáo viên điều chỉnh tài liệu học tập phù hợp với những khả năng khác nhau của học sinh.

☐☐☐☐☐

c) Trí tuệ nhân tạo giúp giáo viên hỗ trợ từng học sinh.

☐☐☐☐☐

d) Trí tuệ nhân tạo hỗ trợ những học sinh có nhu cầu đặc biệt (ví dụ: học sinh đa ngôn ngữ, học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt).

☐☐☐☐☐

e) Trí tuệ nhân tạo giúp giáo viên tự động hóa các công việc hành chính.

☐☐☐☐☐

f) Trí tuệ nhân tạo cho phép học sinh lấy tác phẩm của người khác là của mình.

☐☐☐☐☐

g) Trí tuệ nhân tạo đưa ra những khuyến nghị có thể không phù hợp hoặc chính xác.

☐☐☐☐☐

h) Trí tuệ nhân tạo khuếch đại những thành kiến củng cố quan niệm sai lầm của học sinh.

☐☐☐☐☐

i) Trí tuệ nhân tạo gây nguy hiểm cho quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu của học sinh.

☐☐☐☐☐

j) Trí tuệ nhân tạo chỉ ra những phương pháp sư phạm không phù hợp mà giáo viên sẽ sử dụng với học sinh.

☐☐☐☐☐

TQ_39_a_vi-VN

Trong 12 tháng qua, Thầy/Cô có sử dụng trí tuệ nhân tạo trong việc giảng dạy của mình hoặc để hỗ trợ việc học tập của học sinh không?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn.

☐

Có

☐

Không

TQ_40_a_vi-VN

Thầy/Cô đã sử dụng trí tuệ nhân tạo theo những cách nào sau đây trong việc giảng dạy của mình hoặc hỗ trợ việc học tập của học sinh?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Có

Không

a) Để đánh giá hoặc chấm điểm bài làm của học sinh

☐☐

b) Để tìm hiểu và tóm tắt một chủ đề hiệu quả

☐☐

c) Để thiết kế giáo án hoặc các hoạt động

☐☐

d) Để hỗ trợ học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt

☐☐

e) Để tự động điều chỉnh độ khó của tài liệu dạy học theo nhu cầu học tập của học sinh

☐☐

f) Để tạo văn bản cho việc phản hồi với học sinh hoặc liên lạc với cha mẹ học sinh/người giám hộ

	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
g) Để kiểm tra dữ liệu về sự tham gia hoặc thành tích học tập của học sinh		
	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
h) Để giúp học sinh thực hành các kỹ năng mới trong các tình huống thực tế (ví dụ: học ngoại ngữ, viết sáng tạo, lập trình trên máy tính, giải quyết vấn đề)		
	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
i) Khác		
	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

TQ_41_a_vi-VN

Những lý do nào sau đây khiến Thầy/Cô không sử dụng trí tuệ nhân tạo trong việc giảng dạy của mình hoặc hỗ trợ việc học tập của học sinh?

Hãy đánh dấu vào một lựa chọn ở mỗi dòng.

Có

Không

a) Trường tôi thiếu cơ sở hạ tầng tài nguyên và công cụ kỹ thuật số để sử dụng trí tuệ nhân tạo.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
--	--------------------------	--------------------------

b) Tôi không có kiến thức và kỹ năng để dạy sử dụng trí tuệ nhân tạo.

☐☐

c) Tôi không tin chúng ta nên sử dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy.

☐☐

d) Trường tôi không cho phép sử dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy.

☐☐

e) Tôi cảm thấy choáng ngợp khi tích hợp các công nghệ mới vào việc giảng dạy của mình.

☐☐

f) Khác

☐☐

TQ_Start_vi-VN



Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD)

Chương trình Đánh giá Quốc tế về Dạy và Học (TALIS) 2024

